**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II**

 **MÔN NGỮ VĂN NH 2022-2023**

**Khối 10:**

**PHẦN I.** **ĐỌC HIỂU:** Đọc hiểu các văn bản/ đoạn trích thơ (ngữ liệu ngoài SGK) (chủ đề Nâng niu kỉ niệm)

**Nhận biết:**

- Xác định đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.

- Nhận diện được thể thơ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ.

- Nhận diện được từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ/đoạn thơ.

**Thông hiểu:**

- Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.

- Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của thơ hiện đại Việt Nam về thể loại, đề tài, cảm hứng, nghệ thuật biểu đạt được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.

 **Vận dụng:**

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ.

- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

 **PHẦN II. LÀM VĂN: viết đoạn văn nghị luận phân tích thơ (Chủ đề nâng niu kỉ niệm)**

 **Nhận biết**:

- Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận.

- Giới thiệu tác giả, đoạn thơ.

- Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật... của đoạn thơ.

**Thông hiểu**:

- Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ theo yêu cầu của đề: tình cảm quê hương, tư tưởng yêu nước; quan niệm thẩm mĩ và nhân sinh mới mẻ; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hóa thơ ca về ngôn ngữ, thể loại, hình ảnh,...

**Vận dụng**:

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ.

- Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ.

**Vận dụng cao**:

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.

**Khối 11:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU:**

**Thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945 (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).**

**Nhận biết:**

- Xác định đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.

- Nhận diện được phương thức biểu đạt, thể thơ, các biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ.

- Nhận diện được từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ/đoạn thơ.

**Thông hiểu:**

- Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.

- Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 về thể loại, đề tài, cảm hứng, nghệ thuật biểu đạt được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.

 **Vận dụng:**

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ.

- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

- Phân biệt thơ hiện đại và thơ trung đại.

**Nghị luận hiện đại (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).**

**Nhận biết:**

- Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích. (Câu 2)

- Nhận diện được phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ,... trong văn bản/đoạn trích. (Câu 1)

**Thông hiểu:**

- Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; nội dung của văn bản/đoạn trích. (Câu 3)

- Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngữ biểu đạt; các biện pháp tu từ, đặc trưng của phong cách ngôn ngữ... trong văn bản/đoạn trích.

- Hiểu được những đặc điểm cơ bản của nghị luận hiện đại thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

 **Vận dụng:**

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích. (Câu 4)

- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

- Phân biệt được nghị luận hiện đại và nghị luận trung đại.

**PHẦN II. LÀM VĂN:** **Viết bài văn nghị luận phân tích bài thơ (đoạn thơ) *Vội vàng- Xuân Diệu, Tràng giang- Huy Cận, Đây thôn Vĩ Dạ- Hàn Mặc Tử)***

**Nhận biết**:

- Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận.

- Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ.

- Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật... của bài thơ/đoạn thơ.

**Thông hiểu**:

- Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề: tình cảm quê hương, tư tưởng yêu nước; quan niệm thẩm mĩ và nhân sinh mới mẻ…; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hóa thơ ca về ngôn ngữ, thể loại, hình ảnh,...

- Lí giải được một số đặc điểm của thơ hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.

**Vận dụng**:

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.

- Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; vị trí, đóng góp của tác giả.

**Vận dụng cao:**

So sánh với các đoạn thơ khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.

**Khối 12:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU**

**Nghị luận hiện đại** (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)

**Nhận biết:**

 **-** Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích.

- Nhận diện phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ,...

**Thông hiểu:**

- Hiểu được nội dung văn bản/đoạn trích.

- Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngữ biểu đạt, giá trị các biện pháp tu từ của văn bản/đoạn trích.

- Hiểu một số đặc điểm của nghị luận hiện đại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

**Vận dụng:**

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.

- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

**Thơ hiện đại Việt Nam (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)**

**Nhận biết:**

- Xác định được thể thơ, phương thức biểu đạt của bài thơ/đoạn thơ.

- Xác định được đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.

- Chỉ ra các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ.

**Thông hiểu:**

- Hiểu được đề tài, khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mĩ, giọng điệu, tình cảm của nhân vật trữ tình, những sáng tạo về ngôn ngữ, hình ảnh của bài thơ/đoạn thơ.

- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của thơ Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1975 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.

**Vận dụng:**

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ.

- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

**PHẦN II. LÀM VĂN:**

**NGHỊ LUẬN XÃ HỘI:** Nghị luận về tư tưởng, đạo lí

**Nhận biết:**

- Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận.

- Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.

**Thông hiểu:**

- Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí.

**Vận dụng:**

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí.

**Vận dụng cao:**

- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục.

**NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**: viết bài nghị phân tích hình ảnh /diễn biến tâm trạng nhân vật văn học (*Vợ chồng A Phủ*- Tô Hoài; *Vợ nhặt*- Kim Lân)

**Nhận biết:**

- Xác định kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận.

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

- Nhớ được cốt truyện, nhân vật; xác định được chi tiết, sự việc tiêu biểu,...

**Thông hiểu:**

- Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của truyện hiện đại: vấn đề số phận con người, cảm hứng anh hùng ca và cảm hứng thế sự, tình yêu quê hương đất nước; nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ.

- Lí giải một số đặc điểm cơ bản của truyện hiện đại Việt Nam được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

**Vận dụng:**

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của truyện hiện đại Việt Nam.

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả.

- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục